

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 19/12/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày
14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW,
ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm
đối ngoại đa phương đến năm 2030**

Thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 (Kết luận số 125-KL/TW); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 (Nghị quyết số 02/NQ-CP) và Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 (Chương trình số 17-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP; cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Chương trình số 17-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân nhằm đẩy mạnh và nâng tầm công tác đối ngoại đa phương trong tình hình mới; chủ động tích cực trong khai thác và thực hiện các cơ chế hợp tác đa phương tại tỉnh, gắn đối ngoại đa phương với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, nhất là an ninh chính trị nội bộ và an ninh kinh tế; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chương trình số 17-

CTr/TU thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả thi, hiệu quả.

Phân công thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đẩy mạnh quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của tỉnh liên quan tới công tác đối ngoại đa phương

a) Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, trọng tâm là Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình số 07-CTr/TU; bảo đảm nhận thức thống nhất, đầy đủ trong hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác đối ngoại đa phương.

b) Chủ động lồng ghép nội dung của Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình số 17-CTr/TU vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hằng năm và giai đoạn của từng ngành, địa phương; coi việc triển khai các cơ chế hợp tác đa phương, thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế là nhiệm vụ thường xuyên trong quản lý nhà nước của các cấp.

c) Chỉ đạo sơ kết, tổng kết kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, đề án về công tác đối ngoại của tỉnh, các thỏa thuận, biên bản hợp tác đã ký kết với các tổ chức quốc tế. Đồng thời, tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức đa phương nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

2. Triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác đa phương và các thỏa thuận, biên bản hợp tác quốc tế đã ký kết với đối tác nước ngoài

a) Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương... tham gia các khuôn khổ, cơ chế hợp tác, đề xuất biện pháp tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, bao gồm hợp tác kinh tế số, thương mại số, đầu tư và hợp tác chuyên ngành với các cơ quan Chính phủ các nước đối tác, các tổ chức quốc tế, các địa phương nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài (như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, một số nước châu Âu,...) có tiềm năng trên cơ sở phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết.

b) Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký giữa tỉnh Tuyên Quang với các đối tác truyền thống của tỉnh (như: tỉnh Xiêng Khoảng, Phong-Sa-Lỳ, Lào; thành phố Anseong, tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc; châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây,

Trung Quốc,...), gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác văn hóa, giáo dục, nông nghiệp, lao động, góp phần đưa các nội dung hợp tác đã có đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển quan hệ với các đối tác mới, đặc biệt là đối tác thuộc các nước láng giềng, nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam, các đối tác quan trọng khác, tập trung vào các quốc gia Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, các nước ASEAN, châu Âu,... trên cơ sở hợp tác bình đẳng cùng có lợi, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh đối ngoại.

c) Thu hút, tranh thủ và triển khai hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển (tài chính, công nghệ, kinh nghiệm, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách) từ các cơ chế, diễn đàn đa phương (Liên hợp quốc, ASEAN, Tiểu vùng Mê Công, WTO, WB, ADB,...) và các cơ chế hợp tác liên quan. Chủ động, tăng cường tham gia và lồng ghép các nội dung ngoại giao kinh tế khi tham gia tại các sự kiện, hội nghị, diễn đàn đa phương về kinh tế, phát triển do bộ, ngành Trung ương, đối tác nước ngoài tổ chức.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất tham gia các cam kết quốc tế, phát huy và khai thác có hiệu quả các Hiệp định quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường áp dụng các phương pháp tiếp cận các tiêu chí, tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế trong quá trình xây dựng, triển khai các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

3. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn, cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, các sự kiện đa phương quan trọng

a) Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động đối ngoại đa phương ở cấp địa phương trong khu vực và trên thế giới; khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác đa phương trong khuôn khổ ASEAN, hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Liên hợp quốc và các cơ chế liên quan, phục vụ thiết thực mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và các tổ chức phi chính phủ (NGOs), nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực về tài chính, tri thức, kinh nghiệm quốc tế; hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phối hợp giải quyết các vấn đề cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nghèo và phát triển bền vững.

c) Chủ động tham gia các khuôn khổ hợp tác, sáng kiến quốc tế về kinh tế số, khoa học - công nghệ, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, cơ sở hạ tầng, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi công nghiệp, giao thông và năng lượng,... góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; vận động các nhà đầu tư thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển công

nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo tại tỉnh, ưu tiên các dự án chuyển giao công nghệ. Thu hút nguồn tài chính xanh ưu đãi từ các đối tác, tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ đảm bảo theo quy định.

d) Tích cực phối hợp thực hiện các cam kết đa phương trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, góp phần nâng cao mức độ hội nhập quốc tế của tỉnh.

đ) Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành Trung ương, phát huy nội lực và lợi thế sẵn có, tranh thủ ngoại lực về vốn, khoa học, công nghệ,... để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển của tỉnh.

4. Nâng cao năng lực và bảo đảm nguồn lực để triển khai công tác đối ngoại đa phương

a) Kiện toàn bộ máy thực hiện công tác đối ngoại theo hướng tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường, nâng cao cơ chế phối hợp giữa Sở Ngoại vụ với các sở, ngành, địa phương cấp xã trong tham mưu, triển khai công tác đối ngoại tại địa phương.

b) Trao đổi thông tin về tình hình hội nhập quốc tế, các chương trình hợp tác địa phương và tiến độ thực hiện các cam kết quốc tế đã ký kết. Xây dựng quy chế chia sẻ dữ liệu liên ngành liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm cập nhật kịp thời, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai các thoả thuận quốc tế của tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại tại các cơ quan cấp tỉnh và cấp xã. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan Trung ương để đăng ký tham gia và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác đối ngoại đa phương, hợp tác quốc tế, lễ tân đối ngoại,...

d) Bố trí, cân đối nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động đối ngoại theo quy định. Đồng thời, tăng cường xã hội hóa nguồn lực cho công tác ngoại giao kinh tế phù hợp với quy định pháp luật. Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chủ động, sáng tạo trong công tác nghiên cứu về đối ngoại đa phương

a) Rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả các cơ chế hợp tác, thoả thuận, biên bản ghi nhớ đã ký kết với các tổ chức, đối tác nước ngoài, trên cơ sở đó xác định rõ các nội dung trọng tâm, ưu tiên triển khai trong giai đoạn tới, tập trung đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ,

chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục và đào tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, nghiên cứu, đánh giá tác động về tình hình, xu hướng phát triển kinh tế của thế giới, khu vực; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để có các chủ trương, biện pháp phù hợp triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh nhằm đáp ứng các điều chỉnh, diễn biến tình hình kinh tế thế giới và khu vực.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều phối hoạt động đối ngoại; từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu, thỏa thuận quốc tế. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác hợp tác quốc tế tại địa phương làm căn cứ theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đối ngoại đa phương

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đối ngoại đa phương để nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của đối ngoại đa phương, những giá trị, lợi ích mà công tác đối ngoại đa phương mang lại.

b) Tăng cường sử dụng các nền tảng truyền thông số để quảng bá hình ảnh, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh trên các diễn đàn hợp tác quốc tế. Thực hiện hướng dẫn, quản lý việc cung cấp thông tin đối ngoại, bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng định hướng.

c) Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các bài viết, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại.

(Có Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình số 17-CTr/TU và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trong tháng 03/2026.

b) Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với báo cáo công tác đối ngoại (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp.

2. Sở Ngoại vụ

Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình số 17-CTr/TU và Kế hoạch này, định kỳ

6 tháng, hằng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, cân đối nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động đối ngoại theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý các chương trình, dự án, khoản viện trợ sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGOs) theo quy định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy trình, thủ tục tài chính, kế toán, quyết toán; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

c) Tham gia rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGOs).

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hợp tác với các cơ quan báo chí Trung ương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền giới thiệu hình ảnh Tuyên Quang; thực hiện hướng dẫn, quản lý việc cung cấp thông tin đối ngoại, bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng định hướng.

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, quảng bá du lịch gắn với đối ngoại đa phương; lồng ghép nội dung quảng bá hình ảnh, con người, giá trị lịch sử - văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong các sự kiện văn hóa, du lịch, đối ngoại.

c) Phối hợp phát hiện, tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến tỉnh trên các phương tiện truyền thông và không gian mạng.

5. Các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

a) Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại; công tác hợp tác, hội nhập, chủ quyền biên giới, lãnh thổ; quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Tuyên Quang, truyền thống văn hóa lịch sử, tiềm năng phát triển du lịch.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên các ấn phẩm báo chí của cơ quan, đơn vị.

c) Đẩy mạnh truyền thông trên các ứng dụng mạng xã hội và hình thức truyền thông phù hợp khác bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại, nhất là tại khu vực biên giới; kịp thời nắm tình hình, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động lợi dụng đối ngoại đa phương xâm phạm an ninh quốc gia.

b) Phối hợp cung cấp thông tin, tham gia công tác tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc liên quan đến dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030* trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh;
- UBND cấp xã;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC

Hoàng Gia Long